TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HS-ST
Ngày: 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh;

2. Ông Đỗ Xuân Ngọc;

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Ngọc A** - Sinh ngày: 12/02/1992 tại xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D - sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1969; có vợ là Vũ Thị D - sinh năm: 1994; có 01 con, sinh năm: 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt)

2. **Lê Bá H** - Sinh ngày: 22/10/1993 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá H - sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị P - sinh năm 1973; gia đình có 02 con, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13 tháng 3 năm 2020 cho đến nay (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Anh T - sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Bùi Kim T1 - sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

- Chị Bùi Thị V - sinh năm: 2001

Nơi cư trú: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Chị Bùi Thị L - sinh năm: 2000

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

- Anh Trần Ngọc T2 - sinh năm: 1991

- Anh Trần Văn H1 - sinh năm: 1989

Đều có nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 13/3/2020, Lê Ngọc A, Lê Bá H và Lê Anh T tổ chức uống bia ở quán M, thuộc thị trấn T, huyện T (nay là phường H, thị xã N), tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, khi đang nói chuyện thì Lê Ngọc A nói với hai đối tượng trên, "Trời mưa kiếm ít đồ về chơi" (đồ nghĩa là ma túy) thì được H đồng ý, còn T không nói gì; Lê Ngọc A tiếp tục bảo H và T sang nhà nghỉ B, ở phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, thuê phòng làm địa điểm sử dụng ma túy. Sau đó cả ba đến nhà nghỉ B, rồi H trực tiếp gặp lễ tân đặt thuê phòng số 601, còn A để lại thẻ căn cước công dân của mình cho lễ tân. Sau khi thuê được phòng, Lê Ngọc A đã mượn điện thoại của H gọi vào số 0865.704.938 cho 01 người phụ nữ có tên là "Hà Béo", hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamin với giá 6.000.000 đồng; do A chỉ có 3.000.000 đồng, nên H đã đưa cho A thêm số tiền 3.000.000 đồng nữa để mua ma túy. Sau đó, Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô mang BKS 36C1 – 320.xy đến khu vực thôn X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, gặp người phụ nữ đã liên lạc và mua số ma túy trên. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Ngọc A trở về nhà nghỉ, rồi tiếp tục đi đón Bùi Kim T1, sinh năm 2001, trú tại xóm L, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thị V, sinh năm 2001, trú tại xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Bùi Thị L, sinh năm 2000, trú tại xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, đến phòng 601. Lúc này trong phòng có 06 người thì Lê Ngọc A lấy 03 viên ma túy tổng hợp đựng trong túi ni lông màu trắng, bẻ đôi thành 06 phần khác nhau và đưa cho chị T1, V mỗi người một phần để sử dụng, bản thân Lê Ngọc A và H cũng tự lấy mỗi người một phần rồi sử dụng; riêng chị L không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy tổng hợp xong, Lê Ngọc A đổ một phần các hạt tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine đựng trong túi ni lông màu trắng viền màu xanh vào đĩa sứ, rồi dùng

thẻ ATM của mình nghiền nát và dùng bật lửa ga đốt nóng ma túy trên đĩa, đồng thời A cuốn tròn tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng của mình thành dạng ống hút để làm công cụ sử dụng. A chuẩn bị xong, thì T là người hít ma túy Ketamine và lấy một phần ma túy tổng hợp để bản thân sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trên bàn trong phòng 601 gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành được cuộn tròn gia cố hai đầu, có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh trên thẻ có nhiều chữ nước ngoài, bề mặt thẻ có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng được buộc băng dính màu đen bên trong có chứa 02 nửa viên nén màu nâu, không rõ hình và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; ngoài ra không thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc A và Lê Bá H, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của 06 đối tượng gồm: Lê Ngọc A, Lê Bá H, Bùi Kim T1 là dương tính với ma túy nhóm ATS (MDMA, Methamphetammine, Amphetamine). Lê Anh T, Bùi Thị V dương tính với nhóm ATS và Ketamine. Bùi Thị L âm tính với ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 BLHS. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt: Lê Ngọc A 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; Lê Bá H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước 20.000 đồng và 01 điện thoại SamSung Galaxy S8 màu đen, bên trong gắn thẻ Sim số 0962.683.428, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga; 1,035 gam ma túy loại ketamine và 0,385g ma túy loại MDMA là các mẫu vật còn lại sau giám định; Trả lại cho Lê Ngọc A 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc A. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa hai bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ 35 phút, ngày 13/3/2020, tại phòng 601 nhà nghỉ B, ở địa chỉ phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Lê Ngọc A và Lê Bá H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Lê Anh T, Bùi Kim T1, Bùi Thị V. Thu giữ tại nơi tổ chức gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành được cuộn tròn gia cố hai đầu, có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh trên thẻ có nhiều chữ nước ngoài, bề mặt thẻ có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng viền màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng được buộc bang dính màu đen bên trong có chứa 02 nửa viên nén màu nâu, không rõ hình và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Kết luận giám định số 999/PC09, ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng thu trên đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,551g, loại Ketamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,0007g, loại Ketamine;

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; Không xác định khối lượng.

- Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trên thẻ nhựa màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng;

- Các hạt tinh thể màu trắng trong túi ni lông màu trắng viền màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,547g, loại Ketamine;

- 02 nửa viên màu nâu, không rõ hình, trong túi ni lông màu trắng được quấn bằng băng dính màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,449 g, loại MDMA.

Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Ngọc A và Lê Bá H cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của hai bị cáo đã làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Lê Ngọc A là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, chủ động liên hệ mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và là người thực hành tích cực. Lê Bá H là người cung cấp địa điểm và góp tiền mua ma túy cho các đối tượng khác sử dụng. Do đó Lê Ngọc A có vai trò cao hơn Lê Bá H.

Đối với các đối tượng Lê Anh T, Bùi Kim T1 và Bùi Thị V đã sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi trên của các đối tượng đã bị xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Lê Ngọc A ở khu vực thôn X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, quá trình điều tra không xác định được nhân thân đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn H1 là quản lý nhà nghỉ B, quá trình điều tra xác định H1 không biết việc các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 601. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với H1. Cơ quan công an đã xử lý hành chính đối với H1.

Đối với Phạm Văn N đã cho Lê Ngọc A mượn chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, BKS 36C1 - 320.xy, quá trình điều tra xác định N không liên quan đến vụ án. Do vậy, không có căn cứ xử lý hình sự đối với N.

[4] ***Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tích cực hợp tác với Cơ quan CSĐT trong việc giải quyết vụ án khác nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Lê Bá H đã tác động gia đình hỗ trợ trẻ mồ côi 500.000đ (có xác nhận của UBND phường H, thị xã N). Do đó Lê Bá H được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cả hai bị cáo đều có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt hai bị cáo 1 hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời để hai bị cáo thấy được tính khaon hồng của pháp luật.

[5] ***Xét về phần hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả ba bị cáo.

[6] ***Xét về vật chứng:***

- Đối với 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020. Tờ tiền này hai bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại SamSung Galaxy S8 màu đen, bên trong gắn thẻ Sim số 0962.683.428, đã qua sử dụng. Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020. Chiếc điện thoại này hai bị cáo dùng làm phương tiện giao dịch để mua ma túy. Do đó cần phải căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga; Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020; đây là công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1,035gam ma túy loại ketamine và 0,385g ma túy loại MDMA là các mẫu vật còn lại sau giám định; Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020; đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với các hạt tinh thể màu trắng trong các phong bì ký hiệu M2, M3, M4 đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do đó hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc A. Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020. Chiếc thẻ này không phải là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội mà nó là giấy tờ tùy thân của bị cáo A. Do đó cần phải căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại thẻ căn cước cho bị cáo A.

[7] ***Xét về án phí:*** Hai bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Ngọc A và Lê Bá H phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt Lê Ngọc A 54 (năm tư) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 13/3/2020

2.Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt: Lê Bá H 48 (bốn tám) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và 01 điện thoại SamSung Galaxy S8 màu đen, bên trong gắn thẻ Sim số 0962.683.428, đã qua sử dụng. Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 bật lửa ga; Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020.

- Trả lại cho Lê Ngọc A 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Ngọc A. Hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2020/79 ngày 03/8/2020.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lê Ngọc A và Lê Bá H mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bị cáo. Hai bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc